

Số: 20/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị tương đương Tổng cục, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng

nước ngoài, quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, bảo hiểm tiền gửi; tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giám sát ngân hàng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền và bảo hiểm tiền gửi;

b) Chiến lược, chương trình, đề án, dự án quan trọng về đổi mới và phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền và bảo hiểm tiền gửi.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, phê duyệt hoặc ban hành:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm và hằng năm về phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, về thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;

b) Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động, an toàn hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản, thanh lý đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; quy định về thanh tra, giám sát ngân hàng, bảo hiểm tiền gửi và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;

c) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và các loại giấy phép hoạt động ngân hàng khác theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

d) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức;

đ) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

e) Chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, trừ nhân sự của ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nhân sự do chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ cử hoặc giới thiệu; chấp thuận người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chấp thuận việc thành lập, chấm dứt, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng; chấp thuận các vấn đề khác về quản trị, tổ chức, tài chính và hoạt động theo pháp luật quy định phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc cho phép theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

g) Xử lý các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản trị, điều hành của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm góp phần đảm bảo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động lành mạnh, an toàn và theo đúng quy định của pháp luật theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

h) Thực hiện một số nội dung về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

i) Xây dựng và tổ chức, theo dõi triển khai thực hiện đề án, phương án củng cố, chấn chỉnh, cơ cấu lại, kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i khoản 2 Điều này theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra đối với Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi là Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh).

6. Thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra ngân hàng, thanh tra về phòng, chống rửa tiền, bảo hiểm tiền gửi và thanh tra về các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; thanh tra vụ việc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

9. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước khi cần thiết.

10. Thực hiện giám sát ngân hàng đối với các đối tượng giám sát ngân hàng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

11. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý vi phạm đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.

12. Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố.

13. Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi.

14. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, giám sát; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính, thanh tra, giám sát ngân hàng đối với Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành Ngân hàng thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giám sát ngân hàng, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

15. Yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.

16. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, giám sát trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

17. Yêu cầu Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo về công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

18. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn đối với hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; tổ chức việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra, giám sát cho thanh tra viên ngân hàng, công chức khác thuộc Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.

20. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.

21. Thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo kế hoạch cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; có ý kiến về xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là Vụ I).

2. Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (gọi tắt là Vụ II).

3. Văn phòng.

4. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I (gọi tắt là Cục I).

5. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (gọi tắt là Cục II).

6. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng III (gọi tắt là Cục III).

7. Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (gọi tắt là Cục IV).

8. Cục Phòng, chống rửa tiền (gọi tắt là Cục V).

Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được ra quyết định thanh tra, thành lập đoàn thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng được giao (trừ các cuộc thanh tra do Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ra quyết định thanh tra, thành lập đoàn thanh tra theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 43/2019/NĐ-CP), thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Cục trưởng Cục Phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm tiếp nhận, thu thập thông tin, báo cáo về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; được quyền yêu cầu cung cấp, chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; hợp tác, trao đổi thông tin về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố với cơ quan của nước ngoài có thẩm quyền về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Văn phòng có 6 phòng, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I có 6 phòng, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II có 6 phòng, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng III có 4 phòng, Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng có 4 phòng, Cục Phòng, chống rửa tiền có 4 phòng.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Điều 4. Lãnh đạo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và không quá 04 Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và quy định của pháp luật.

3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

4. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 8 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 43/2019/NĐ-CP; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Vụ Thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trong nước, Vụ Thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng nước ngoài, Vụ Giám sát an toàn hệ thống ngân hàng, Vụ Quản lý cấp phép các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng III, Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc